

Bản án số: 4254/2024/KDTM-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương;

2. Bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 346/2023/KTST ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5056/2024/QĐST-KT ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6557/QĐST-KT ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: A L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Sa R (văn bản ủy quyền ngày 15/9/2023 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH K

Trụ sở: 5/6 đường H, khu phố B, phường H, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T1; Địa chỉ: 7 K, khu phố E, phường L, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Thanh T1 và Bà Nguyễn Thị Ái L

Địa chỉ: 792/5 K, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngày 07/01/2022, Công ty TNHH K và Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 686.22.117.11874982.TD về việc cho vay số tiền: 6.900.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh và thanh toán tiền mua hàng; Lãi suất áp dụng theo Hợp đồng cấp tín dụng và các Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD2300423059 ngày 04/01/2023; Số LD2300584538.01 ngày 05/01/2023 và Số LD2300584538.02 ngày 05/01/2023.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên. Ông Phạm Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Ái L đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH K tại Ngân hàng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Số phát hành BT 229253; Số vào sổ cấp GCN: CH 06191; Cơ quan cấp: Ủy ban Nhân dân quận T (nay là thành phố T); Cấp ngày 13/05/2014; cập nhật chuyển nhượng cho ông Phạm Thanh T1 ngày 22/12/2021. Thửa đất số 571; Tờ bản đồ số 13; Địa chỉ: A đường số E, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3721.22.117.11874982.BĐ ngày 24/01/2022; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi, Bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các cam kết tại hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

Sau khi có đơn khởi kiện, hai bên đã thỏa thuận xử lý được về rút yêu cầu khoản dư nợ gốc, một phần lãi và tài sản đảm bảo.

Tạm tính đến ngày 10/9/2024, dư nợ các khoản vay của Công ty TNHH K vay tại Ngân hàng còn lại là: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 Đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.176.388.923 đồng.

Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH K phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 1.176.388.923 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH K tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng và các giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Rút lại yêu cầu đối với số tiền nợ gốc 6.900.000.000 đồng và nợ lãi 100.000.000 đồng.

4. Rút lại yêu cầu tuyên phát mãi tài sản tài sản đảm bảo.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở trên địa bàn thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét về hình thức Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 686.22.117.11874982.TD ngày 07/01/2022 giữa Ngân hàng và khách hàng được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, khách hàng được cấp tín dụng với số tiền về việc cho vay số tiền: 6.900.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh; Lãi suất theo Hợp đồng cấp tín dụng số 686.22.117.11874982.TD ngày 07/01/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD2300423059 ngày 04/01/2023; Số LD2300584538.01 ngày 05/01/2023 và Số LD2300584538.02 ngày 05/01/2023. Sau khi được giải ngân, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 10/9/2024, số tiền còn nợ chỉ còn khoản nợ lãi quá hạn là 1.176.388.923 đồng.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi nên khách hàng phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn. Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 10/9/2024 cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay. Lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Về số tiền vốn, lãi trong hạn và tài sản đảm bảo N đơn rút lại yêu cầu nên được ghi nhận.

Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 229, 280, 298, 320, 307, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

- Buộc Công ty TNHH K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q khoản nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/9/2024 với số tiền là 1.176.388.923 đồng.

- Buộc Công ty TNHH K tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số 686.22.117.11874982.TD ngày 07/01/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD2300423059 ngày 04/01/2023; Số LD2300584538.01 ngày 05/01/2023 và Số LD2300584538.02 ngày 05/01/2023 kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Đình chỉ yêu cầu đối với số tiền nợ gốc 6.900.000.000 đồng và nợ lãi 100.000.000 đồng.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Án phí dân sự sơ thẩm 47.291.668 đồng buộc Công ty TNHH K chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí 57.706.402 đồng, theo biên lai số 0005841 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Tp ..

Công ty TNHH K phải hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

